

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 18-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tuấn và bà Chu Mai Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Vi Văn Ng, tên gọi khác: Không, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1999 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Th, sinh năm 1977 và bà Tô Thị H, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Tại Quyết định số 11/2020/QĐ-TA ngày 22/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 01 (một) năm. Tại Quyết định số 12/2022/QĐ-TA ngày 27/07/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 01 (một) năm 06 (sáu) tháng; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong vụ án hình sự khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

- Bị hại:

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Vi Văn K, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn P, xã M, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn G, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lý Văn B; vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn Ng là người nghiện ma túy, do muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, Vi Văn Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 12/02/2024 Vi Văn Ng đang đi chơi tết thì nhìn thấy có nhiều xe mô tô để ở trước sân Nhà văn hóa thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Quan sát xung quanh không có người, Vi Văn Ng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vi Văn Ng đi đến vị trí để xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát (BKS) 12L1 - 259.39 rồi dắt xe mô tô đi theo hướng vào trong thôn B, xã T, huyện L khoảng 200m, khi đến nhà anh Lý Văn B thì Vi Văn Ng dừng lại và vào nhà anh Lý Văn B mượn tua vít. Vi Văn Ng nói dối xe mô tô bị mất chìa khóa, muốn mượn tua vít để phá ổ khóa xe mô tô, anh Lý Văn B đồng ý và lấy tua vít cho Vi Văn Ng. Vi Văn Ng sử dụng tua vít mở mặt nạ của xe mô tô rồi đấu dây điện, mở nguồn điện của xe mô tô. Sau đó Vi Văn Ng trả tua vít cho anh Lý Văn B rồi điều khiển xe mô tô trộm được đi về nhà tại Thôn M, xã V, huyện L để sắp xếp đồ đạc chuẩn bị đi làm thuê. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Vi Văn Ng điều khiển xe mô tô đi đến quán bi-da thuộc Thôn Q, xã T, huyện L chơi, khi đến nơi Vi Văn Ng để xe mô tô ở trước cửa quán bi-da. Sau khi phát hiện xe mô tô bị mất trộm, Hoàng Thị H cùng người nhà đi tìm thì phát hiện xe mô tô để ở trước cửa quán bi-da thuộc Thôn Q, xã T, huyện L nên đi vào hỏi. Vi Văn Ng đang chơi ở trong quán thì phát hiện có người đến hỏi xe mô tô vừa trộm cắp được đang để ở trước cửa quán bi - da, sợ bị phát hiện nên Vi Văn Ng để xe mô tô lại và bỏ trốn đến nhà Hoàng Văn S và ngủ lại đây.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/02/2024, Vi Văn Ng đi đến thị trấn B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn với mục đích tìm kiếm nơi nào sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến cửa hàng gas Đ, tại khu T, thị trấn B, huyện L thì Vi Văn Ng phát hiện có 01 (Một) xe mô tô của Vi Văn K nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 12P1 - 184.10 trên xe có 01 (Một) bình gas, chìa khóa xe vẫn đang cắm ở ổ khóa, quan sát bên trong cửa hàng gas, thấy không có người nên Vi Văn Ng ngồi lên xe mô tô, khởi động rồi điều khiển xe mô tô đi theo hướng thành

phố S. Khi gần đến khu vực ngã tư S, thành phố S thì Vi Văn Ng vút vỏ bình gas ở cạnh đường rồi tiếp tục di chuyển theo hướng Hà Nội. Đi đến khu vực huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì Vi Văn Ng dừng lại đổ xăng, khi mở cốp xe phát hiện bên trong có giấy đăng ký xe mô tô. Sau khi đổ xăng xong, Vi Văn Ng tiếp tục di chuyển đi đến khu vực ngã tư thị trấn K, huyện G, tỉnh Bắc Giang gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), Vi Văn Ng hỏi “Mua xe không?”, người đàn ông hỏi lại “Bán bao nhiêu?”, Vi Văn Ng trả lời “Ba triệu đồng”, người đàn ông đồng ý rồi đưa cho Vi Văn Ng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Vi Văn Ng giao xe và giấy đăng ký xe cho người đàn ông. Sau khi giao dịch mua bán xong Vi Văn Ng thuê phòng trọ ngủ, đến sáng ngày 14/02/2024 Vi Văn Ng đi đến Quang C, Bắc Giang làm thuê. Số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) do bán xe mô tô có được, Vi Văn Ng đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 12/03/2024, số 10/KL-HĐĐGTS ngày 02/04/2024 và số 12/KL-HĐĐGTS ngày 03/05/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện L kết luận: Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 12L1 - 259.39, xe cũ đã qua sử dụng là 11.700.000đ (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng). Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 12P1 - 184.10, xe cũ đã qua sử dụng là 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Giá trị của vỏ bình gas nhãn hiệu ANDUONG PETROL, loại bình 12kg, chiều cao 58cm, đường kính 30cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ được: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, BKS 12L1 - 259.39, số máy JA39E2181881, số khung RLHJA3921MY064580, tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng là xe mô tô của Hoàng Thị H. Ngày 14/3/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Hoàng Thị H 01 (Một) xe mô tô nêu trên.

Vật chứng chưa thu giữ được: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 12P1 - 184.10 và 01 (Một) vỏ bình gas. Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về bồi thường dân sự: Bị hại Hoàng Thị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự. Bị hại Vi Văn K yêu cầu Vi Văn Ng trả lại xe mô tô hoặc bồi thường số tiền 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) theo kết luận định giá; đối với 01 (một) vỏ bình gas bị hại Vi Văn K không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 21/CT-VKSLB ngày 12 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn Ng về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo Vi Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung đã nêu ở trên. Về bồi thường dân sự: Bị cáo chấp nhận bồi thường dân sự trị giá chiếc xe máy là 4.700.000 đồng

cho bị hại Vi Văn K.

Bị hại Hoàng Thị H vắng mặt tại phiên toà, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự: Bà đã nhận lại được chiếc xe mô tô đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị hại Vi Văn K trình bày: Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự: Đề nghị Vi Văn Ng bồi thường số tiền trộm cắp chiếc xe mô tô trị giá là 4.700.000 đồng, không yêu cầu bồi thường 01 vỏ bình gas.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Văn M vắng mặt tại phiên toà, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 12P1- 18410 là tài sản của ông mua từ khoảng giữa năm 2017 tại cửa hàng thuộc thành phố S với giá 20.000.000 đồng, khi mua bán ông có làm giấy tờ với cửa hàng, giấy đăng ký xe mô tô mang tên ông, khoảng giữa năm 2023 ông đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Vi Văn K với giá 6.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên toà, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 12L1-25939 là tài sản của ông mua từ khoảng đầu năm 2021 tại cửa hàng Honda B với giá 20.000.000 đồng, khi mua bán ông có làm giấy tờ với cửa hàng, giấy đăng ký xe mô tô mang tên ông, khoảng đầu năm 2022 ông đã bán chiếc xe mô tô trên cho chị Hoàng Thị H với giá 12.000.000 đồng.

Người làm chứng: Ông Lý Văn B vắng mặt tại phiên toà, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 12/02/2024 ông đang ở nhà thì có một nam thanh niên không quan biết dắt xe mô tô đến nhà ông và hỏi mượn tua vít để phá ổ khoá xe vì chìa bị rơi mất, ông đã đồng ý và lấy tua vít cho nam thanh niên, nam thanh niên mở được và đấu nguồn điện của xe xong thì đã trả tua vít cho ông rồi điều khiển xe mô tô rời đi, ông không biết nam thanh niên tên gì, ở đâu, chiếc tua vít hiện đã bị rơi mất. Ông Hoàng Văn S vắng mặt tại phiên toà, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ông quen biết Vi Văn Ng là quan hệ bạn bè xã hội với nhau. Khoảng 21 giờ ngày 12/02/2024 Vi Văn Ng có đến chơi và ngủ lại nhà ông. Khoảng 6 giờ ngày 13/02/2024 ông dậy đi làm thì Vi Văn Ng vẫn đang ngủ, khi ông đi làm về không thấy Vi Văn Ng đâu nữa, Vi Văn Ng đi đâu, làm gì ông không biết. Ông không thấy Vi Văn Ng nói chuyện liên quan đến việc trộm cắp tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên toà vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn Ng phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn Ng mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Vi Văn Ng phải bồi thường dân sự cho

bị hại Vi Văn K số tiền 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vi Văn Ng, anh Vi Văn K không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Việc vắng mặt của người bị hại bà Hoàng Thị H đã có lời khai, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Văn M, ông Nguyễn Văn B và người làm chứng ông Lý Văn B, ông Hoàng Văn S đều vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/02/2024, tại nhà văn hóa thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Vi Văn Ng đã có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 12L1 - 259.39 của chị Hoàng Thị H. Qua định giá tài sản, chiếc xe mô tô bị trộm cắp có giá trị là 11.700.000đ (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng). Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/02/2024, tại khu T, thị trấn B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Vi Văn Ng đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, BKS 12P1 - 184.10 trên xe có chở 01 (Một) vỏ bình gas nhãn hiệu ANDUONG PETROL của anh Vi Văn K. Qua định giá tài sản, chiếc xe mô tô bị trộm cắp có giá trị là 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng), vỏ bình gas có giá trị 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Tổng hai lần mà Vi Văn Ng trộm cắp tài sản có giá trị là 16.600.000 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Với hành vi trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vi Văn Ng phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ độ tuổi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo do lười lao động muốn hưởng thụ, để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, bị cáo nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu tiêu xài của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và tuyên truyền, giáo dục, răn đe những ai có ý định thực hiện hành vi tương tự. Tuy nhiên, cũng cần cân nhắc, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã có 02 tiền sự bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chưa được xoá tiền sự). Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, qua xác minh và lời khai tại phiên tòa xác định bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Hoàng Thị H không yêu cầu bị cáo Vi Văn Ng phải bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn Ng và bị hại Vi Văn K thống nhất thỏa thuận: Bị cáo Vi Văn Ng phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô bị mất với số tiền 4.700.000 đồng cho bị hại Vi Văn K là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử công nhận. Trường hợp bị cáo chậm bồi thường còn phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Bị hại Vi Văn K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường 01 vỏ bình gas nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối người đàn ông đã mua xe mô tô với bị cáo Vi Văn Ng tại khu vực thị trấn K, huyện G, tỉnh Bắc Giang, bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức xác minh, điều tra nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm do bị

cáo là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo về mức hình phạt và các nội dung khác tại phiên toà là phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589, các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn Ng phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Vi Văn Ng phải bồi thường dân sự trả cho bị hại ông Vi Văn K số tiền 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình;
- Công an h Lộc Bình;
- Cơ quan THAHSCA huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Nhà tạm giữ CA h L;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thúy Huyền